

**BẢNG KIỂM TRA Y TẾ DỰ PHÒNG**

**SỬ DỤNG CHO CÁC VIỆN VỆ SINH DỊCH TỄ /PASTEUR**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 6326/QĐ-BYT, ngày 24/10/2016*

*của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Tên đơn vị: …………………………………………………………………….

Địa chỉ (đường phố, xã, phường, thị trấn): ……………………………………

Quận /huyện /thị xã /thành phố: ………………………………………………

Tỉnh /thành phố: ……………………………………………………………...

Hạng đơn vị (Hạng I, II, III, IV hoặc chưa xếp hạng): ………………………..

Điện thoại cơ quan: …………………………… Fax: ...…………………….

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Ngày tháng năm 20.....***VIỆN TRƯỞNG** |

**A. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH: 40 ĐIỂM**

| **TT****(1)** | **Nội dung kiểm tra****(2)** | **Kết quả thực hiện****(3)** | **Điểm chuẩn****(4)** | **Điểm tự chấm****(5)** | **Điểm kiểm tra****(6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị:** | **10** |  |  |
| 1.1 | Đề án vị trí việc làm*(Kiểm tra Đề án vị trí việc làm được phê duyệt)* | Phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và nhu cầu thực tế của đơn vị và được cấp có thẩm quyền phê duyệt | 2 |  |  |
| Phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và nhu cầu thực tế của đơn vị nhưng chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| 1.2 | Quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các khoa, phòng, trung tâm trực thuộc Viện *(Kiểm tra Quy chế (Điều lệ) tổ chức và hoạt động của Viện)*  | Đúng quy định theo Điều lệ hoạt động của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt  | 2 |  |  |
| Không theo Điều lệ hoạt động của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt | 1 |  |  |
|  Không có  | 0 |  |  |
| 1.3 | Công tác quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động *(Quy chế, quy định về công tác tuyển dụng; đào tạo, bồi dưỡng;Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng; Quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý được phê duyệt; kế hoạch bổ nhiệm...*;*Các văn bản đã triển khai liên quan đến quy trình tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm)* | Có xây dựng quy chế và thực hiện đầy đủ | 2 |  |  |
| Có xây dựng quy chế nhưng không thực hiện đầy đủ | 1 |  |  |
| Không có quy chế | 0 |  |  |
| 1.4 | Kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ của công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý *(Kiểm tra kế hoạch, biên bản, sổ sách lưu về việc kiểm tra, đánh giá công chức, viên chức, người lao động trong việc thực hiện nghĩa vụ được quy định tại Luật công chức, Luật viên chức)* | Có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của công chức, viên chức, người lao động hàng năm và thực hiện đầy đủ | 2 |  |  |
| Thực hiện không đầy đủ | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| 1.5 | Đánh giá phân loại công chức, viên chức, người lao động hàng năm. *(Kiểm tra biên bản họp xét đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.* | Thực hiện đầy đủ theo các quy định hiện hành | 2 |  |  |
| Thực hiện không đầy đủ | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| **2** | **Thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động** | **2** |  |  |
| 2.1 | Thực hiện các quyền của công chức, viên chức, người lao động *(Kiểm tra hồ sơ, sổ sách lưu, lấy ý kiến trực tiếp 10 cán bộ của đơn vị “ngẫu nhiên”)* | Thực hiện đầy đủ các quyền về hoạt động nghề nghiệp; tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương, tiền thưởng; chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép; khen thưởng và các chế độ khác theo quy định của pháp luật | 2 |  |  |
| Thực hiện không đầy đủ các quyền của viên chức | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| **3** | **Thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị** | **6** |  |  |
| 3.1 | Hội nghị cán bộ, viên chức hàng năm *(Kiểm tra sổ sách ghi chép, biên bản Hội nghị)* | Tổ chức Hội nghị theo quy định, có nghị quyết Hội nghị và thực hiện theo nghị quyết.  | 2 |  |  |
| Tổ chức Hội nghị không theo quy định. | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| 3.2 | Các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị *(Kiểm tra trực tiếp nội dung và hình thức thông báo đến cán bộ, viên chức của đơn vị)* | Có nội quy, quy chế cơ quan được niêm yết công khai tại cơ quan | 2 |  |  |
| Có xây dựng nội quy, quy chế nhưng không niêm yết tại cơ quan | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| 3.3 | Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của cơ quan. *(Kiểm tra trực tiếp trên hồ sơ, sổ sách, văn bản của đơn vị)* | Được thông báo, phổ biến đến các khoa, phòng, Trung tâm và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ | 2 |  |  |
| Được thông báo, phổ biến đến các khoa, phòng, Trung tâm nhưng không đầy đủ | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| **4** | **Công tác kế hoạch, triển khai thực hiện và báo cáo** | **4** |  |  |
| 4.1 | Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch của đơn vị *(Kiểm tra Bản kế hoạch năm của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kế hoạch quí, tháng và kết quả thực hiện)* | Xây dựng kế hoạch khả thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức thực hiện đầy đủ đảm bảo tiến độ. | 2 |  |  |
| Thực hiện đầy đủ nhưng chưa đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra. | 1 |  |  |
| Thực hiện không theo kế hoạch | 0 |  |  |
| 4.2 | Công tác báo cáo *(Kiểm tra báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và cả năm; báo cáo đột xuất của đơn vị “nếu có”)* | Thực hiện đầy đủ  | 2 |  |  |
| Thực hiện không đầy đủ | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| **5** | **Công tác quản lý kinh phí, vật tư, hóa chất, thuốc, trang thiết bị, phương tiện** | **6** |  |  |
| 5.1 | Quản lý trang thiết bị làm việc trong cơ quan, đơn vị *(Kiểm tra văn bản quy định về sử dụng trang thiết bị phục vụ chuyên môn, danh mục và sổ theo dõi sử dụng trang thiết bị, lý lịch máy, kế hoạch hiệu chuẩn, hiệu chỉnh máy móc, trang thiết bị)* | Có quy định và sổ sách liên quan đến quản lý, sử dụng trang thiết bị phục vụ chuyên môn, khai thác sử dụng, hiệu quả, tiết kiệm | 2 |  |  |
| Có quy định và sổ sách liên quan đến quản lý, sử dụng trang thiết bị nhưng không đầy đủ, khai thác sử dụng hiệu quả thấp | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| 5.2 | Quản lý tài chính *(Kiểm tra Dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, quyết toán ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt)* | Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; Sử dụng kinh phí đúng quy định hiện hành, đạt hiệu quả cao. | 2 |  |  |
| Thực hiện không đầy đủ quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng kinh phí đúng quy định nhưng hiệu quả hạn chế. | 1 |  |  |
| Kinh phí sử dụng không đúng mục đích hoặc có sai sót trong quản lý tài chính. | 0 |  |  |
| 5.3 | Quản lý vật tư, thuốc, hóa chất, vắc xin. *(Kiểm tra kế hoạch tiếp nhận, quản lý, phân phối: vật tư, thuốc, hóa chất..;kiểm tra kho, các thiết bị bảo quản, việc thực hiện các quy định về bảo quản thuốc, hóa chất, vắc xin sinh phẩm y tế theo các quy định của Bộ Y tế và các quy định hiện hành khác)* | Xây dựng quy chế quản lý vật tư, thuốc, hóa chất, vắc xin và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành | 2 |  |  |
| Thực hiện không đầy đủ các quy định | 1 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| **6** | **Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị văn phòng** | **4** |  |  |
| 6.1 | Công tác quản lý, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng của đơn vị *(Kiểm tra trực tiếp phòng làm việc, phòng xét nghiệm đảm bảo các quy định về an toàn sinh học của Bộ Y tế, nhà kho, khu vực dịch vụ: đảm bảo không bị thấm, dột, tường không bị bong tróc)* | Có kế hoạch bảo dưỡng cơ sở hạ tầng hàng năm; 100% các phòng không bị thấm dột, tường không bị bong tróc, Phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học | 2 |  |  |
| Có kế hoạch bảo dưỡng cơ sở hạ tầng hàng năm;≥80% - <100% các phòng không bị thấm dột, tường không bị bong tróc, Phòng xét nghiệm đạt an toàn sinh học | 1 |  |  |
| Không đảm bảo các tiêu chí trên | 0 |  |  |
| 6.2 | Trang thiết bị văn phòng *(Kiểm tra các văn bản quy định về quản lý, sử dụng trang thiết bị văn phòng, kiểm tra cụ thể về trang thiết bị làm việc của cán bộ, viên chức theo các quy định của pháp luật)* | Có quy định về sử dụng trang thiết bị văn phòng; 100% cán bộ viên chức có đủ trang thiết bị làm việc theo yêu cầu công việc được giao | 2 |  |  |
| Có quy định về sử dụng trang thiết bị văn phòng;≥90% - <100% cán bộ viên chức có đủ trang thiết bị làm việc theo yêu cầu công việc được giao | 1 |  |  |
| Không đảm bảo các điều kiện trên | 0 |  |  |
| **7** | **Công tác quản lý thông tin** | **2** |  |  |
| 7.1 | Hệ thống quản lý thông tin nội bộ *(kiểm tra các văn bản, quy định liên quan và hệ thống)* | Có quy trình quản lý thông tin nội bộ và triển khai thực hiện đầy đủ, đảm bảo quá trình thu thập, xử lý, truyền thông tin hiệu quả | 1 |  |  |
| Có quy trình quản lý thông tin nội bộ và triển khai thực hiện không đầy đủ, hiệu quả thấp | 0.5 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| 7.2 | Hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu về chuyên môn nghiệp vụ *(kiểm tra các văn bản, quy định liên quan và hệ thống)*  | Có hệ thống quản trị dữ liệu chuyên ngành, được vận hành thường xuyên  | 1 |  |  |
| Có hệ thống quản trị dữ liệu chuyên ngành, không vận hành thường xuyên | 0.5 |  |  |
| Không thực hiện | 0 |  |  |
| **8** | **Công tác vệ sinh môi trường** | **2** |  |  |
|  | Quản lý chất thải y tế của đơn vị *(kiểm tra việc triển khai các văn bản pháp lý về việc thu gom, xử lý chất thải y tế của đơn vị, các hợp đồng về thu gom, xử lý chất thải y tế “đối với các đơn vị không có hệ thống xử lý chất thải y tế” theo quy định hiện hành)* | Có kế hoạch quản lý chất thải y tế của đơn vị và thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành | 2 |  |  |
| Có thực hiện nhưng không đầy đủ các quy định hiện hành  | 1 |  |  |
|  Không thực hiện | 0 |  |  |
| **9** | **Công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy** | **2** |  |  |
|  | Kế hoạch phòng cháy chữa cháy của đơn vị *(Kiểm tra nội quy, quy định về phòng cháy chữa cháy của đơn vị; hồ sơ quản lý theo dõi hoạt động phòng cháy chữa cháy theo quy định của cơ quan Công an)* | Thực hiện đầy đủ các quy định hiện hành | 2 |  |  |
| Có thực hiện nhưng không đầy đủ các quy định hiện hành  | 1 |  |  |
|  Không thực hiện | 0 |  |  |
| **10** | **Hoạt động quản lý khác** | **2** |  |  |
|  | Công tác Đảng, Đoàn, Công đoàn*(kiểm tra báo cáo công tác Đảng, Đoàn, Công đoàn và xác nhận của cấp có thẩm quyền)* | Cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh; Công đoàn cơ sở xuất sắc toàn diện; Đoàn thanh niên xuất sắc. | 2 |  |  |
| Thiếu một trong ba nội dung trên | 1 |  |  |
| Không đạt các nội dung trên hoặc có cá nhân, tập thể vi phạm kỷ luật | 0 |  |  |
|  | **Cộng** | **40** |  |  |

**B. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN: 60 ĐIỂM**

*(Theo Điều lệ hoạt động ban hành kèm Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

| **TT****(1)** | **Nội dung kiểm tra****(2)** | **Kết quả thực hiện****(3)** | **Điểm chuẩn****(4)** | **Điểm tự chấm****(5)** | **Điểm kiểm tra****(6)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Nghiên cứu khoa học** | **10** |  |  |
| 1.1 | Đề tài NCKH cấp nhà nước (xét tất cả các loại đề tài)*(Kiểm tra Quyết định phê duyệt đề tài và Quyết định nghiệm thu đề tài của cấp có thẩm quyền)* | Có đề tài NCKH cấp nhà nước được nghiệm thu trong năm hoặc đang triển khai thực hiện | 1 |  |  |
| 1.2 | Nghiên cứu dịch tễ học: Nghiên cứu quy luật dịch tễ và yếu tố nguy cơ của những bệnh phổ biến, bao gồm các bệnh lây và không lây, chú trọng giám sát dịch tễ học các bệnh truyền nhiễm phổ biến, nguy hiểm và mới nảy sinh; nghiên cứu và đề xuất các biện pháp phòng chống dịch *(Kiểm tra Quyết định phê duyệt đề tài và Quyết định nghiệm thu đề tài của cấp có thẩm quyền)* | Có đề tài NCKH cấp Bộ/ tỉnh/ thành phố được nghiệm thu trong năm, đảm bảo tiến độ, được áp dụng vào công tác phòng chống dịch bệnh | 1 |  |  |
| Có đề tài NCKH cấp cơ sở được nghiệm thu trong năm, đảm bảo tiến độ, được áp dụng vào công tác phòng chống dịch bệnh | 1 |  |  |
| 1.3 | Nghiên cứu vi sinh y học, xác định các tác nhân vi sinh học gây bệnh với mức độ an toàn sinh học cao nhất và các biện pháp phòng chống; nghiên cứu về miễn dịch và sinh học phân tử, đáp ứng miễn dịch và sự thay đổi về miễn dịch học đối với các bệnh dịch và các bệnh phổ biến (bao gồm các bệnh lây và không lây).*(Kiểm tra Quyết định phê duyệt đề tài và Quyết định nghiệm thu đề tài của cấp có thẩm quyền)* | Có đề tài NCKH cấp Bộ/ tỉnh/ thành phố được nghiệm thu trong năm, đảm bảo tiến độ, được áp dụng vào công tác phòng chống dịch bệnh | 1 |  |  |
| Có đề tài NCKH cấp cơ sở được nghiệm thu trong năm, đảm bảo tiến độ, được áp dụng vào công tác phòng chống dịch bệnh | 1 |  |  |
| 1.4 | Nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, phát triển và thử nghiệm vắc xin, thuốc và sinh phẩm y tế; nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chuyên ngành*(Kiểm tra Quyết định phê duyệt đề tài và Quyết định nghiệm thu đề tài của cấp có thẩm quyền)* | Có đề tài NCKH cấp Bộ/ tỉnh/ thành phố được nghiệm thu, đảm bảo tiến độ, được áp dụng vào công tác phòng chống dịch bệnh | 1 |  |  |
| Có đề tài NCKH cấp cơ sở được nghiệm thu, đảm bảo tiến độ, được áp dụng vào công tác phòng chống dịch bệnh | 1 |  |  |
| 1.5 | Các định hướng nghiên cứu*(Kiểm tra Quyết định phê duyệt đề tài và Quyết định nghiệm thu đề tài của cấp có thẩm quyền)* | Có nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ y sinh học hiện đại trong việc phát triển và hoàn thiện các phương pháp xét nghiệm xác định nhanh và chính xác các tác nhân gây các bệnh dịch và các bệnh phổ biến (bao gồm các bệnh lây và không lây) đặc biệt là các bệnh dịch nguy hiểm và mới phát sinh | 0.5 |  |  |
| Có nghiên cứu dịch tễ học phân tử các bệnh dịch nhằm hiểu rõ hơn cơ chế lây truyền và động lực của dịch, đặc biệt đối với các bệnh dịch nguy hiểm và mới phát sinh | 0.5 |  |  |
| Giám sát tính biến dị và tính kháng thuốc của các tác nhân gây bệnh | 0.5 |  |  |
| Có nghiên cứu các yếu tố nguy cơ mắc bệnh phổ biến, các bệnh dịch, bao gồm các bệnh lây và không lây, đề xuất và đánh giá hiệu quả của các biện pháp can thiệp | 0.5 |  |  |
| Có nghiên cứu phát triển và sản xuất các vắc xin phòng bệnh và chế phẩm sinh học dùng trong chẩn đoán, điều trị và dự phòng | 0.5 |  |  |
| Có nghiên cứu hoàn thiện hệ thống giám sát dịch tễ học các bệnh dịch và các bệnh phổ biến (bao gồm các bệnh lây và không lây) | 0.5 |  |  |
| **2** | **Chỉ đạo hoạt động chuyên ngành trên phạm vi toàn quốc** | **12** |  |  |
| 2.1 | Giúp Bộ trưởng Bộ Y Tế chỉ đạo về chuyên môn, kỹ thuật trong việc lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và đánh giá các hoạt động phòng chống các bệnh dịch và các bệnh phổ biến (bao gồm các bệnh lây và không lây) các chương trình, dự án quốc gia, quốc tế về y tế dự phòng trên phạm vi toàn quốc (*Kiểm tra kế hoạch năm, chú ý đến kế hoạch phòng chống dịch chủ động và chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể cho từng bệnh)* | Có kế hoạch chủ động phòng chống dịch và khống chế các bệnh dịch, không để dịch lan rộng khi có dịch xảy ra;Có kế hoạch chủ động phòng chống các bệnh phổ biến (bao gồm các bệnh lây và không lây). | 2 |  |  |
| Triển khai thực hiện các chương trình, dự án quốc gia, quốc tế về y tế dự phòng. | 1 |  |  |
| 2.2 | Tham gia xây dựng và phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xét nghiệm, giám sát và phòng chống dịch *(Kiểm tra các văn bản góp ý kiến; QĐ cử cán bộ tham gia ban soạn thảo, tổ biên tập; kế hoạch hướng dẫn thực hiện các quy chuẩn; biên bản giám sát thực hiện các quy chuẩn)* | Tham gia soạn thảo xây dựng các quy chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Y tế | 1 |  |  |
| Phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy chuẩn chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành theo chỉ đạo của Bộ Y tế | 1 |  |  |
| Giám sát thực hiện các quy chuẩn quốc gia trên phạm vi toàn quốc | 0.5 |  |  |
| 2.3 | Chỉ đạo xây dựng và nâng cao năng lực, bảo đảm chất lượng của mạng lưới y tế dự phòng trong phòng chống các bệnh dịch và các bệnh phổ biến (bao gồm các bệnh lây và không lây) trên phạm vi toàn quốc, trực tiếp chỉ đạo chuyên ngành cho các tỉnh theo phân công của Bộ Y tế*(Kiểm tra các văn bản chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch, báo cáo giám sát phòng chống dịch)* | Thực hiện tốt công tác chỉ đạo các địa phương khu vực phụ trách theo phân công của Bộ Y tế,  | 1 |  |  |
| Có kế hoạch giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời, nếu có dịch xảy ra, không để dịch lan rộng, kéo dài | 1 |  |  |
| Thực hiện công tác thông tin báo cáo tình hình dịch, bệnh theo quy định của Bộ Y tế | 0.5 |  |  |
| 2.4 | Tổ chức đào tạo chuyên môn, kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong giám sát và phòng chống dịch bệnh *(Kiểm tra tài liệu, kế hoạch đào tạo chuyển giao công nghệ cho hệ thống)* | Tài liệu đào tạo phù hợp chuyên môn chuyên ngành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt. | 0.5 |  |  |
| Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong giám sát và phòng chống dịch bệnh  | 0.5 |  |  |
| Kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ cho tuyến dưới | 0.5 |  |  |
| 2.5 | Theo dõi, giám sát hỗ trợ và đánh giá việc thực hiện chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực Dịch tễ học, Vi sinh y học, Miễn dịch học, an toàn sinh học và đảm bảo chất lượng hoạt động cho mạng lưới y tế dự phòng*(Kiểm tra tài liệu, kế hoạch đào tạo chuyên môn kỹ thuật cho hệ thống)* | Xây dựng tài liệu hỗ trợ về chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới | 0.5 |  |  |
| Kế hoạch kiểm tra giám sát, đánh giá tuyến dưới | 0.5 |  |  |
| Tập huấn, đào tạo về chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới | 0.5 |  |  |
| 2.6 | Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về phòng chống dịch bệnh; chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện một số chương trình mục tiêu quốc gia về y tế dự phòng*(Kiểm tra tài liệu, kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá triển khai thực hiện các chương trình, dự án)* | Xây dựng kế hoạch triển khai, chỉ tiêu thực hiện các chương trình, dự án được phân công phụ trách | 0.5 |  |  |
| Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các trương trình mục tiêu quốc gia theo phân công của Bộ Y tế | 0.5 |  |  |
| **3** | **Đào tạo** | **12** |  |  |
| 3.1 | Đào tạo đại học và sau đại học: đào tạo trình độ thạc sĩ (liên kết với các trường đại học); đào tạo trình độ tiến sĩ cho các chuyên ngành được phép đào tạo (trong các lĩnh vực: dịch tễ học, vi sinh, miễn dịch, y tế công cộng...) *(Kiểm tra kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy định pháp lý, quy trình đào tạo...)* | Thực hiện đầy đủ quy chế đào tạo của cấp có thẩm quyền ban hành | 1 |  |  |
| Có quy chế, quy trình đào tạo theo quy định hiện hành | 1 |  |  |
| Có kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt | 1 |  |  |
| Chương trình và tổ chức đạo tạo đảm bảo các quy định hiện hành | 1 |  |  |
| 3.2 | Đào tạo liên tục, đào tạo lại: nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ quản lý và cán bộ chuyên môn kỹ thuật tại các khu vực và địa phương trên toàn quốc*(Kiểm tra kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy định pháp lý, quy trình đào tạo...)* | Quy chế đào tạo theo quy định của Bộ Y tế ban hành | 0.5 |  |  |
| Có kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Mục tiêu đào tạo phù hợp với chiến lược phát triển của ngành theo từng giai đoạn | 0.5 |  |  |
| Giáo trình đào tạo đảm bảo cập nhật kiến thức mới và phù hợp với các chuyên ngành đào tạo | 0,5 |  |  |
| 3.3 | Đào tạo xét nghiệm y tế dự phòng*(Kiểm tra kế hoạch đào tạo được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy định pháp lý, quy trình đào tạo...)* | Kế hoạch đào tạo đáp ứng nhu cầu của các trường, các cơ sở y tế  | 0.5 |  |  |
| Giáo trình đào tạo đảm bảo cập nhật các kỹ thuật mới  | 0.5 |  |  |
| Cơ sở thực hành đảm bảo điều kiện theo các quy định hiện hành | 0.5 |  |  |
| 3.4 | Tiếp nhận và thực hiện chuyển giao công nghệ và kỹ thuật mới trong lĩnh vực y tế dự phòng*(Kiểm tra Quyết định áp dụng kỹ thuật mới của cấp có thẩm quyền, tài liệu liên quan, kế hoạch tập huấn cho mạng lưới)* | Kỹ thuật mới được thẩm định, công bố theo quy định hiện hành | 0.5 |  |  |
| Biên soạn tài liệu liên quan về kỹ thuật mới  |  |  |  |
| Tập huấn chuyển giao công nghệ kỹ thuật mới cho hệ thống mạng lưới y tế dự phòng và các đơn vị liên quan  | 0.5 |  |  |
| 3.5 | Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học*(Kiểm tra kế hoạch, chương trình Hội nghị, hội thảo lưu)* | Tổ chức Hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế để chia sẻ, học hỏi thông tin mới phục vụ công tác chuyên môn, chuyên ngành | 0.5 |  |  |
| Tổ chức Hội nghị, hội thảo khoa học trong nước | 0.5 |  |  |
| Tổ chức các chuyên đề sinh hoạt khoa học nội bộ | 0.5 |  |  |
| 3.6 | Tổ chức biên soạn và in ấn các giáo trình, sách tham khảo, kỷ yếu công trình nghiên cứu khoa học, ấn phẩm về Y học dự phòng*(Kiểm tra tài liệu lưu)* | Chủ trì biên soạn | 1 |  |  |
| Phối hợp với các đơn vị liên quan biên soạn | 0.5 |  |  |
| 3.7 | Tổ chức và duy trì hoạt động của các hội đồng chức danh khoa học cấp cơ sở*(Kiểm tra Bản quy chế hoạt động, Biên bản họp Hội đồng lưu)* | Xây dựng quy chế hoạt động và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành | 1 |  |  |
| **4** | **Tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công về phòng chống các bệnh phổ biến, nguy hiểm và mới nảy sinh trên phạm vi toàn quốc** | **7** |  |  |
| 4.1 | Tổ chức Giám sát dịch tễ học, dự báo và dự phòng chủ động*(Kiểm tra kế hoạch giám sát, biên bản lưu)* | Giám sát yếu tố nguy cơ các ổ dịch | 0.5 |  |  |
| Hỗ trợ, chỉ đạo tuyến dưới giám sát dịch tễ | 0.5 |  |  |
| Đánh giá nguy cơ dịch bệnh | 0.5 |  |  |
| Giám sát trọng điểm một số bệnh truyền nhiễm gây dịch theo kế hoạch | 0.5 |  |  |
| 4.2 | Xây dựng và quản lý hệ thống giám sát, báo cáo thống nhất về các số liệu dịch tễ học*(Kiểm tra Văn bản phân công các bộ thực hiện, quy trình quản trị và vân hành hệ thống quản lý số liệu, số liệu thực tế)* | Quản trị, vận hành phần mềm quản lý bệnh truyền nhiễm | 0.5 |  |  |
| Thu thập, tổng hợp, báo cáo số liệu các điểm giám sát bệnh truyền nhiễm theo địa bàn được phân công phụ trách | 0.5 |  |  |
| 4.3 | Tổ chức thực hiện các biện pháp đáp ứng phòng chống dịch*(Kiểm tra tài liệu hướng dẫn, kế hoạch tập huấn, kế hoạch cung ứng thuôc, hóa chất, sinh phẩm..)* | Xây dựng tài liệu, hướng dẫn, quy trình giám sát bệnh truyền nhiễm | 0.5 |  |  |
| Tập huấn hướng dẫn quy trình giám sát bệnh truyền nhiễm | 0.5 |  |  |
| Xây dựng, hướng dẫn quy trình thực hành tiêm chủng | 0.5 |  |  |
| Chỉ đạo thực hiện tiêm vắc xin phòng chống dịch bệnh | 0.5 |  |  |
| Cung ứng kịp thời thuốc, hóa chất, sinh phẩm cho công tác phòng chống dịch bệnh | 0.5 |  |  |
| Hỗ trợ tuyến dưới về các biện pháp phòng chống dịch | 0.5 |  |  |
| 4.4 | Tổ chức triển khai thực hiện một số chương trình, dự án quốc gia*(Kiểm tra kế hoạch, báo cáo triển khai thực hiện các chương trình, dự án)* | Tổ chức triển khai thực hiện các dự án phòng chống sốt xuất huyết, chương trình tiêm chủng mở rộng.. đảm bảo chỉ tiêu, tiến độ đề ra | 0.5 |  |  |
| Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Bộ Y tế và Chính phủ | 0.5 |  |  |
| **5** | **Giáo dục truyền thông** | **5** |  |  |
| 5.1 | Nghiên cứu xây dựng các nội dung, hình thức và phương pháp truyền thông giáo dục về phòng chống các bệnh phổ biến phù hợp và có hiệu quả*(Kiểm tra kế hoạch xây dựng, cung ứng tài liệu truyền thông)* | Nghiên cứu xây dựng nội dung truyền thông phục vụ công tác phòng chống dịch, bệnh  | 1 |  |  |
| Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông để phù hợp với từng đối tượng | 1 |  |  |
| Phối hợp với các đơn vị liên quan sản xuất các ấn phẩm truyền thông phục vụ công tác phòng chống dịch, bệnh | 0.5 |  |  |
| Phân phối, cung cấp các sản phẩm truyền thông cho tuyến dưới theo kế hoạch các chương trình, dự án được Bộ Y tế phân công thực hiện  | 0.5 |  |  |
| 5.2 | Phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, các bộ, ban, ngành của địa phương và các cơ quan có liên quan để tiến hành công tác truyền thông giáo dục sức khoẻ cho nhân dân về các bệnh phổ biến và các biện pháp phòng chống trên phạm vi toàn quốc*(Kiểm tra kế hoạch phối hợp, nội dung truyền thông, báo cáo kết quả...)* | Cung cấp kịp thời, chính xác thông tin truyền thông về phòng chống dịch bệnh, đặc biệt trong các vụ dịch đang lưu hành | 1 |  |  |
| Có kế hoạch phối hợp với các cơ quan truyền thông thực hiện các hoạt động truyền thông đại chúng về phòng chống dịch bệnh | 1 |  |  |
| **6** | **Hợp tác quốc tế** | **8** |  |  |
| 6.1 | Viện chủ động thiết lập và duy trì mối quan hệ với các nước, các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ, cá nhân trong khu vực và trên thế giới trong việc đào tạo và nghiên cứu trong lĩnh vực y tế dự phòng và giám sát dịch bệnh*(Kiểm tra các văn bản pháp lý liên quan đến hợp tác quốc tế)* | Tuân thủ nguyên tắc hợp tác quốc tế, các điều ước quốc tế, các hiệp định song phương, đa phương | 1 |  |  |
| Tuân thủ sự điều hành của cơ qan quản lý trực tiếp | 1 |  |  |
| Hợp tác quốc tế đúng lĩnh vực được phân công  | 0.5 |  |  |
| 6.2 | Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về y tế; Chủ động khai thác nguồn viện trợ, đầu tư nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, xây dựng cơ bản và cung cấp trang thiết bị với các tổ chức, cá nhân người nước ngoài*(Kiểm tra các văn bản pháp lý, chương trình, kế hoạch, dự án liên quan đến hợp tác quốc tế)* | Xây dựng kế hoạch hợp tác, các hình thức và nội dung hợp tác đảm bảo các định hướng phát triển của ngành | 1 |  |  |
| Các nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả | 1 |  |  |
| Tuân thủ các quy định về sử dụng và quản lý nguồn kinh phí, trang thiết bị, máy móc theo quy định của pháp luật  | 0.5 |  |  |
| 6.3 | Tổ chức và phối hợp tổ chức các khoá đào tạo, hội thảo và hội nghị khoa học quốc tế chuyên ngành song phương và đa phương; trao đổi cán bộ khoa học và thông tin khoa học chuyên ngành*(Kiểm tra kế hoạch, chương trình hội nghi, hội thảo, học tập, tập huấn, báo cáo kết quả...liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế)*  | Hội nghị, hội thảo đảm bảo mục đích thu thập, nghiên cứu, trao đổi thông tin | 0.5 |  |  |
| Hợp tác đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện về phòng chống dịch bệnh | 0.5 |  |  |
| Kế hoạch học tập, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm quốc tế phải có mục tiêu rõ ràng và tuân thủ các nguyên tắc về hợp tác quốc tế | 0.5 |  |  |
| Có kế hoạch quản lý, sử dụng cán bộ tham gia giảng dạy, học tập, nghiên cứu trong hợp tác quốc tế | 0.5 |  |  |
| Cán bộ đi học tập, nghiên cứu, công tác ở nước ngoài phải báo cáo kết quả theo quy định của Bộ Y tế. | 0.5 |  |  |
| Đảm bảo các quy định về bảo mật thông tin, bí mật nhà nước | 0.5 |  |  |
| **7** | **Tổ chức cung cấp các hoạt động dịch vụ đáp ứng nhu cầu của nhân dân** | **6** |  |  |
| 7.1 | Sản xuất, cung cấp hàng hóa, thực hiện các dịch vụ thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị*(Kiểm tra hồ sơ pháp lý, kế hoạch sán xuất, cung ứng...)* | Có đầy đủ hồ sơ pháp lý, giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật | 1 |  |  |
| Có quy trình sản xuất, cung ứng hàng hóa được cấp có thẩm quyền xác nhận | 0.5 |  |  |
| Hàng hóa cung cấp đúng với giấy đăng ký sản xuất, kinh doanh  | 0.5 |  |  |
| 7.2 | Thực hiện dịch vụ tư vấn và tiêm vắc xin phòng bệnh *(Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị, các văn bản pháp lý, niêm yết giá, các chỉ dẫn, các quy định chuyên môn nghiệp vụ, báo cáo thu, chi…).* | Có cơ sở vật chất, trang thiết bị, đảm bảo các điều kiện và quy định hiện hành, tổ chức hoạt động dịch vụ theo quy định của pháp luật | 1 |  |  |
| Tiêm chủng an toàn, không để xảy ra tai biến nghiêm trọng | 1 |  |  |
| 7.3 | Tham gia đấu thầu thực hiện các hợp đồng sản xuất cung ứng hàng hóa, dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đơn vị*(Kiểm tra các văn bản quy định liên quan đến quy trình đấu thầu, hợp đồng sản suất, cung ứng.. liên quan)* | Có quy trình đấu thầu tuân thủ quy định của pháp luật | 1 |  |  |
| Hợp đồng sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ phù hợp với lĩnh vực chuyên môn | 0.5 |  |  |
| Hàng hóa, dịch vụ đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn hiện hành | 0.5 |  |  |
|  | **Cộng** | **60** |  |  |

***Ghi chú:***

*- Điểm chuyên môn của đơn vị được tính theo chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.*

*- Chấm điểm chuyên môn theo bảng điểm trên căn cứ vào hồ sơ, báo cáo lưu về các hoạt động và không cho điểm trung gian, nếu tiêu chí nào không thực hiện thì không cho điểm*

*- Đối với các đơn vị thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Bảng kiểm tra và được cấp có thẩm quyền giao thêm chức năng nhiệm vụ khác thì tùy vào nhiệm vụ được giao thêm đơn vị tự xây dựng tiêu chí đánh giá chấm điểm nhưng điểm chuẩn không vượt quá 110 điểm (cách tính kết quả như đã nêu trên).*

*- Kết quả chấm điểm = tổng số điểm đạt/điểm chuẩn của đơn vị (theo chức năng, nhiệm vụ được giao) x100%.*

Kết quả kiểm tra:

* Điểm chuẩn của đơn vị (A+B):
* Điểm đơn vị tự chấm (A+B):
* Điểm kiểm tra (A+B): Tỷ lệ phần trăm đạt:…………..%
* Xếp loại: Giỏi Khá Trung bình Yếu

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thư ký đoàn kiểm tra** | **Trưởng đoàn kiểm tra** | **Thủ trưởng đơn vị được kiểm tra***(ký tên, đóng dấu)* |